

Công ty Phước và Các Cộng Sự - Bản Tin Pháp Luật Quý 02, 2020



PHẦN 1 – BẢN TIN PHÁP LUẬT

BÀI VIẾT 1: THÔNG QUA HIỆP ĐỊNH EVIPA: DOANH NGHIỆP VIỆT NAM MỪNG HAY LO?

TS. Lê Thị Ánh Nguyệt¹ – Công ty Luật Phước & Các Cộng Sự

Ngày 8/5/2020, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Liên minh Châu Âu EU và Việt Nam (Hiệp định EU-Vietnam Investment Protection Agreement hay còn gọi là EVIPA) với tỷ lệ 95,65% (460/461 đại biểu) biểu quyết tán thành. Hiệp định EVIPA sẽ chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam dự kiến sau 30 ngày kể từ ngày Việt Nam thông báo cho Tổng thư ký của Hội đồng Châu Âu (Điều 4.13.2 Hiệp định EVIPA).

Nội dung chính Hiệp định EVIPA

Về nội dung, sự khác biệt lớn nhất giữa Hiệp định EVIPA và các điều ước quốc tế thương mại tự do thông thường như Hiệp định CPTPP² hay Hiệp định thương mại tự do Việt Nam Liên minh Châu Âu

¹ Luật sư cấp cao của Công ty Luật Phước & Các Cộng Sự, thành viên của Hội Đồng Khoa Học VIAC.

² Hiệp định này được ký kết giữa Việt Nam và Úc, Brunei, Canada, Chile, Nhật, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru và Singapore ngày 8/3/2018 và có hiệu lực ngày 30/12/2018

(**EU-Vietnam Free Trade Agreement** hay còn gọi là EVFTA³); đó là Hiệp định EVIPA không quy định về các chính sách cắt giảm thuế, mở cửa thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ. Thay vào đó, Hiệp định EVIPA thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư cho các nhà đầu tư của EU và Việt Nam. Khi phát sinh hiệu lực, Hiệp định EVIPA sẽ là một Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư chung cho tất cả các thành viên Liên minh Châu Âu (EU) và sẽ thay thế 21 (trong tổng số 67) Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (BITs) mà Việt Nam đã ký riêng lẻ với các thành viên của EU từ những năm 1990 cho đến nay.⁴

Hiệp định EVIPA kế thừa cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải giữa các bên tranh chấp từ 21 hiệp định đầu tư song phương (bilateral investment treaty (BITs) với các thành viên EU. Cụ thể, khi có tranh chấp đầu tư phát sinh do quốc gia ký kết với tư cách là quốc gia tiếp nhận đầu tư đã vi phạm nghĩa vụ về bảo hộ đầu tư theo Chương 2 của Hiệp định EVIPA, nhà đầu tư EU đầu tư tại Việt Nam hoặc nhà đầu tư Việt Nam đầu tư tại EU sẽ có quyền thương lượng và/hoặc hòa giải. Tuy nhiên, nếu không thành công, nhà đầu tư có thể khởi kiện lên hội đồng trọng tài thường trực, chuyên trách vì được hưởng lương tháng (Điều 3.38 Hiệp định EVIPA). Trong đó, Hội đồng trọng tài này gồm 3 thành viên (Điều 3.38.6 Hiệp định EVIPA) được chỉ định trong danh sách 9 trọng tài viên mà Việt Nam và Liên minh Châu Âu đã chỉ định trước đó (Điều 3.38.2 Hiệp định EVIPA). Trong trường hợp các bên tranh chấp không đồng ý với phán quyết của hội đồng trọng tài sơ thẩm này, các bên được quyền kháng cáo lên hội đồng trọng tài phúc thẩm. Hội đồng trọng tài phúc thẩm này cũng là hội đồng thường trực, gồm 3 trong tổng số 6 trọng tài viên (Điều 3.39 Hiệp định EVIPA).



Doanh nghiệp có lợi ích gì khi Hiệp định EVIPA có hiệu lực?

Cơ chế trọng tài của Hiệp định EVIPA sẽ có lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư vào Liên minh Châu Âu bởi vì Hiệp định cho phép các doanh nghiệp Việt Nam, nếu muốn khởi kiện Liên minh Châu Âu, có quyền chỉ định 01 trong 03 trọng tài viên có quốc tịch Việt Nam làm trọng tài viên cấp sơ thẩm và, nếu có phúc thẩm, chỉ định 01 trong 02 trọng tài viên có quốc tịch Việt Nam làm trọng tài viên ở cấp phúc thẩm. Hay nói cách khác, dù trọng tài được thành lập ở bất kỳ giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm có 01 trọng tài viên có quốc tịch Việt Nam trong số 03 trọng tài viên của hội đồng trọng tài tương ứng (Điều 3.38.6 và Điều 3.39.8 Hiệp định EVIPA). Điều này rõ ràng sẽ tạo thêm niềm tin cho các doanh nghiệp Việt Nam về việc họ sẽ được bảo vệ khi đầu tư tại Liên minh Châu Âu hơn là trường hợp cả ba trọng tài viên đều là người nước ngoài.

Một lợi ích khác cho doanh nghiệp Việt Nam; đó là, trước đây Việt Nam chỉ thừa nhận thẩm quyền giải quyết tranh chấp đầu tư của tòa án quốc gia tiếp nhận đầu tư và/hoặc trọng tài đầu tư một cấp. Do đó, khi có tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư ở nước ngoài, các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài cũng rất ngần ngại khởi kiện bởi vì tâm lý e ngại tòa án nước ngoài sẽ giải quyết tranh chấp đầu tư

³ Hiệp định này được ký kết giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, gồm 27 quốc gia thành viên, ngày 30/6/2019 và được Nghị viện Châu Âu thông qua ngày 12/2/2020 và Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 8/6/2020

⁴ <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/229/viet-nam?type=bits>, cập nhật ngày 12/6/2020.

thiên vị và không khách quan. Hơn thế nữa, cơ chế trọng tài đầu tư một cấp của các BITs song phương quá tốn kém và nhiều rủi ro bởi vì năng lực tài chính của doanh nghiệp này hạn chế hơn so với ngân sách quốc gia tiếp nhận đầu tư để theo đuổi các vụ kiện đầu tư quốc tế. Trong khi đó, phán quyết của hội đồng trọng tài một cấp không cho phép được sửa đổi, ngoại trừ những lỗi nhỏ như sai sót chính tả. Lúc này, có thể nói rằng khi đầu tư ở nước ngoài mà doanh nghiệp Việt Nam có khởi kiện tranh chấp đầu tư quốc tế ra trọng tài đầu tư một cấp như hiện nay gần như là “trúng chọi đá”.

Tương tự như vậy, nếu xét từ góc độ người giải quyết tranh chấp, Hiệp định EVIPA cũng mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp bởi vì theo các BITs song phương trước đây, các trọng tài viên có nghĩa vụ phải xét xử độc lập, không chịu sự chi phối của bất kỳ chính phủ nào nhưng vẫn có một số trường hợp trên thực tế, trọng tài viên bị các bên tranh chấp phản đối vai trò trọng tài viên với lý do xung đột lợi ích. Bởi vì trọng tài viên này đã từng đảm nhiệm nhiều vai trò như luật sư hay chuyên gia hay trọng tài viên trong các tranh chấp có liên quan đến các bên tranh chấp. Ví dụ, trong nhiều vụ tranh chấp đầu tư do các nhà đầu tư nước ngoài chống lại Argentina và Venueza, nhiều trọng tài viên đã bị phản đối tư cách trọng tài viên bởi vì các trọng tài viên này đã từng tham gia bào chữa, tư vấn cho một trong hai bên trong các vụ kiện trước đó. Với Hiệp định EVIPA, các bên nhận thức được rằng việc chứng minh các trọng tài viên bị xung đột lợi ích với các bên tranh chấp trên thực tế giống như mò kim đáy bể. Do đó, thay vì yêu cầu trọng tài viên của hội đồng trọng tài 01 cấp trong các BITs trước đây phải có nghĩa vụ “tự công khai” các thông tin xung đột lợi ích thì Hiệp định EVIPA đã yêu cầu các trọng tài viên phải chọn công việc xét xử cho các tranh chấp quốc tế như là công việc thường xuyên, liên tục, được trả lương trong một khoản thời gian nhất định để chuyên trách hơn, khách quan hơn và đồng thời giảm thiểu tối đa các tình huống xung đột lợi ích. Tính đến thời điểm hiện nay, chỉ có duy nhất Việt Nam là quốc gia đang phát triển đã cam kết giải quyết tranh chấp đầu tư bằng trọng tài hai cấp trong Hiệp định EVIPA. Tiền lệ đầu tiên này của Việt Nam đã thể hiện sự quyết tâm cao độ của Chính phủ Việt Nam trong việc tạo hành lang pháp lý khách quan tối đa để doanh nghiệp Việt Nam cảm thấy tự tin hơn và an toàn hơn khi đầu tư vào thị trường Liên minh Châu Âu.



Cần phải nói thêm rằng các lợi ích của việc sử dụng cơ chế trọng tài hai cấp này không phải chỉ dành riêng cho các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư ở nước ngoài mà còn mở rộng cho các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu khi đầu tư ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu cũng sẽ có thêm nhiều động lực để tham gia mua bán và sáp nhập với các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là tham gia vào việc mua bán và sáp nhập với trị giá 50% cổ phần doanh nghiệp được mua bán và sáp nhập (Điều 1.2(c)(i) Hiệp định EVIPA) bởi vì khi có tranh chấp đầu tư phát sinh các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu sẽ có quyền khởi kiện chính phủ Việt Nam lên trọng tài hai cấp này.

Văn phòng đại diện của doanh nghiệp không được quyền khởi kiện trọng tài hai cấp của Hiệp định EVIPA: nút thắt vẫn còn tồn tại?

Để giới hạn đơn khởi kiện chống lại chính phủ của các bên ký kết, Hiệp định EVIPA còn khẳng định rằng văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Liên minh Châu Âu tại Việt Nam hay văn phòng đại diện

của các doanh nghiệp Việt Nam tại Liên minh Châu Âu không phải là nhà đầu tư (Điều 1.2(ii) Hiệp định EVIPA trích dẫn 2). Do đó, văn phòng đại diện của doanh nghiệp Việt Nam ở các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu hoặc văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Liên minh Châu Âu tại Việt Nam, nếu có tranh chấp với các quốc gia tiếp nhận đầu tư thì không thể khởi kiện lên cơ chế trọng tài hai cấp hiện tại này. Trong vụ Recofi kiện Việt Nam (2013), hội đồng trọng tài và tòa án Thụy Sĩ đã từng từ chối thụ lý đơn khởi kiện của Recofi bởi vì hội đồng trọng tài cho rằng Recofi chỉ thành lập văn phòng đại diện ở Việt Nam mà không thực hiện bất kỳ khoản đầu tư nào ngoài phát sinh các chi phí vận hành hành chính vận hành văn phòng tại Việt Nam⁵.

Nếu xét ở khía cạnh pháp lý, theo Điều 45 Luật Doanh nghiệp năm 2014, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó. Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp 2014 còn cho phép doanh nghiệp được quyền thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài. Mặc dù, theo Điều 52 Luật Đầu tư năm 2014 hoạt động đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam không bao gồm luôn hoạt động mở văn phòng đại diện ở nước ngoài. Tuy nhiên, nếu xét khía cạnh kinh tế, có thể dễ dàng nhận thấy rằng doanh nghiệp Việt Nam luôn cần một khoản tài chính nhất định để mua hoặc ký hợp đồng thuê trụ sở văn phòng, tuyển dụng và chi trả lương, bảo hiểm cho nhân viên của văn phòng đại diện và thậm chí cả chi phí vận hành chính yếu. Chi phí này là gì nếu không phải là khoản đầu tư? Điều không thể phủ nhận đó là mở văn phòng đại diện chính là bước đi đầu tiên để doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại để từng bước đầu tư nhiều hơn vào thị trường nước ngoài của một nước nào đó. Khi vạn sự khởi đầu nan mà doanh nghiệp Việt Nam lại phải gánh chịu những rủi ro đối với khoản tài chính “tiền trạm” này của văn phòng đại diện thì doanh nghiệp Việt Nam sẽ làm gì đây? Doanh nghiệp Việt Nam có cơ chế giải quyết tranh chấp nào khác hữu hiệu và khách quan hơn để bảo vệ quyền lợi của mình không?



Phòng bệnh hơn chữa bệnh

Việc loại bỏ văn phòng đại diện khỏi phạm vi nhà đầu tư theo Hiệp định EVIPA thật sự cũng ít nhiều hạn chế cơ hội bảo hộ các khoản đầu tư của văn phòng đại diện của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Liên minh Châu Âu. Tuy nhiên, nếu xét về lợi ích của chính phủ Việt Nam, quy định này rõ ràng sẽ góp phần hạn chế số lượng các vụ kiện đầu tư quốc tế do các văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Liên minh Châu Âu đã, đang thực hiện tại Việt Nam khởi xướng. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đã là đối tác thương mại lớn thứ hai trong khu vực Đông Nam Á của Liên minh Châu Âu, sau Singapore và xếp vị trí cao hơn cả Malaysia⁶, và được dự đoán là sẽ có làn sóng các nhà đầu tư doanh nghiệp vừa và nhỏ của Liên minh



⁵ <https://www.italaw.com/sites/default/files/case-documents/italaw7631.pdf>, cập nhật ngày 6/8/2020

⁶ Hướng dẫn về Hiệp định thương mại và đầu tư EU-Việt Nam, Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam,

Châu Âu đầu tư vào Việt Nam⁷, cam kết loại bỏ các văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Liên minh Châu Âu ra khỏi danh sách nhà đầu tư được quyền khởi kiện tranh chấp với chính phủ Việt Nam càng có ý nghĩa tích cực hơn.

Nhìn chung, Hiệp định EVIPA được kỳ vọng sẽ giảm bớt nỗi lo “mất bò mới lo làm chuồng” của các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư tại các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu khi các quốc gia này thay đổi chính sách pháp luật đầu tư như thuế, môi trường hoặc các chính sách khác vì lợi ích cộng đồng. Bên cạnh đó, Hiệp định EVIPA cũng đồng thời hạn chế được rủi ro cho chính phủ Việt Nam khi đối mặt với các yêu cầu khởi kiện của các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu, nhất là của doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu đã mua bán và sáp nhập dưới trị giá 50% cổ phần của các doanh nghiệp Việt Nam và của các văn phòng đại diện của doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu tại Việt Nam. Đây chính là giải pháp bền vững để doanh nghiệp và Nhà nước Việt Nam cần cùng nhau chia sẻ rủi ro và cùng nhau thắng lợi trong công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế.

BÀI VIẾT 2: HIỆP ĐỊNH EVIPA: GÁNH LO CỦA DOANH NGHIỆP VỚI NHỆ KHI CÔNG NHẬN PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TS. Lê Thị Ánh Nguyệt⁸ - Công ty Luật Phước & Các Cộng Sự

Với mục đích khắc phục những khuyết điểm của phương thức giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế bằng tòa án và trọng tài đầu tư quốc tế 01 cấp truyền thống, Hiệp định EVIPA (được Quốc Hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (Hiệp định EU - Vietnam Investment Protection Agreement hay còn gọi là Hiệp định EVIPA) vào ngày 8/5/2020) đã voi bớt gánh lo cho doanh nghiệp⁹ khi thiết lập cơ chế trọng tài thường trực, chuyên trách được tổ chức ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm. Tuy nhiên, làm sao để gánh lo đó được voi nhẹ trên thực tế là câu chuyện khá phức tạp. Về lý thuyết, cơ chế trọng tài 02 cấp có thể tạo ra một phán quyết trọng tài “*đẹp trên giấy*” nhưng nếu doanh nghiệp phải “*mất cả chì lẫn chài*” vì không có cơ chế nào yêu cầu các quốc gia bồi thường thiệt hại để doanh nghiệp bù đắp tổn thất do các biện pháp vi phạm nghĩa vụ đầu tư của chính các quốc gia này gây ra thì “*phán quyết đẹp*” có ý nghĩa gì không?

Nhằm góp phần bảo vệ các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu, Hiệp định EVIPA đã thiết lập 01 tiền lệ mới đối với Việt Nam bằng cách cho phép công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp chống lại Việt Nam theo Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài (sau đây gọi là Công ước New York) và Công ước ICSID 1965 về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư với quốc gia tiếp nhận đầu tư (sau đây gọi là Công ước ICSID).

“Cơ chế phối hợp của Công ước New York và Công ước ICSID với khoảng thời gian quá độ 5 năm” trong công nhận và thi hành phán quyết trọng tài

Theo 21 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (BITs) song phương giữa Việt Nam và các quốc gia

⁷ <https://dautunucngoai.gov.vn/tinbai/4479/Se-co-lan-song-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-cua-EU-dau-tu-va-VietNam>, cập nhật ngày 12/6/2020.

⁸ Luật sư cấp cao của Công ty Luật Phước & Các Cộng Sự, thành viên của Hội Đồng Khoa Học VIAC

⁹ Hiệp định EVIPA: doanh nghiệp sẽ bớt được cả gánh lo, Thời báo kinh tế Sài Gòn, ngày 18/6/2020

thành viên của Liên minh Châu Âu, nếu có tranh chấp phát sinh giữa doanh nghiệp của Việt Nam chống lại các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu hoặc ngược lại liên quan đến quốc hữu hóa mà không bồi thường và nếu nhà đầu tư muốn giải quyết tranh chấp đầu tư bằng trọng tài thì các bên tranh chấp có quyền chỉ định 01 trọng tài viên duy nhất hoặc là chỉ định 03 trọng tài viên để giải quyết tranh chấp đầu tư theo cơ chế 01 cấp¹⁰. Phán quyết này có giá trị chung thẩm.¹¹ Và, phán quyết này sẽ chỉ được công nhận và thi hành phán quyết trọng tài theo Công ước New York bởi vì Việt Nam đã gia nhập Công ước New York từ năm 1995¹² (giống như tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu)¹³ nhưng chưa gia nhập Công ước ICSID (mặc dù tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu đã là thành viên của công ước này)¹⁴.



Do đó, trong giai đoạn Hiệp định EVIPA chưa có hiệu lực như hiện nay, nếu doanh nghiệp nào của Liên minh Châu Âu khởi kiện Chính phủ Việt Nam ra trọng tài đầu tư 01 cấp được thành lập theo các BITs và khi trọng tài này kết luận Việt Nam phải bồi thường thì doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết trọng tài này đến Bộ Tư Pháp của Việt Nam. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tư pháp phải chuyển cho Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để tòa án Việt Nam căn cứ vào Công ước New York (Điều V), Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (Chương XXXVI) và Luật trọng tài 2010 (Chương V) để công nhận và cho thi hành hoặc từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài 01 cấp.

Trong quá trình đàm phán Hiệp định EVIPA, Liên minh Châu Âu và Việt Nam đều hiểu được rằng cơ chế công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bao gồm cả trọng tài đầu tư 01 cấp theo các BITs giữa các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu và Việt Nam, theo Công ước New York đã ít nhiều tạo cơ hội cho tòa án của các quốc gia lạm dụng áp dụng pháp luật của nước mình để từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài.¹⁵ Do đó, để bảo vệ các doanh nghiệp trước viễn cảnh “*mất cả chì lẫn chài*” khi vừa bị thiệt hại do các hành vi của quốc gia tiếp nhận đầu tư gây ra, vừa lại tốn kém chi phí theo đuổi vụ kiện đầu tư mà không thể thực thi được phán quyết để nhận tiền bồi thường thiệt hại của quốc gia tiếp nhận đầu tư và đồng thời bảo vệ Việt Nam trước viễn cảnh phải “*mặc một chiếc áo quá dài*” do thực hiện cam kết pháp lý quốc tế quá nặng nề so với trình độ phát triển của mình, Hiệp định EVIPA đã vô hiệu hóa một phần cơ chế công nhận và thi hành phán quyết trọng tài theo Công ước New York. Thay vào đó, việc công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp của Hiệp định EVIPA sẽ được thực hiện phù hợp với cả công ước New York và công ước ICSID, tùy thuộc vào thời gian doanh nghiệp yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp vào thời điểm nào.

Cụ thể, nếu Việt Nam bị các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu khởi kiện lên trọng tài 02 cấp của

¹⁰ Điều 9.3 BIT giữa Phần Lan với Việt Nam; Điều 10.3 BIT giữa Đức với Việt Nam.

¹¹ Điều 9.6 BIT giữa Phần Lan với Việt Nam; Điều 10.5 BIT giữa Đức với Việt Nam.

¹²<https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2018/10/15/cong-nhan-va-cho-thi-hanh-phan-quyet-cua-trong-tai-nuoc-ngoai-tai-viet-nam/>, cập nhật ngày 20/6/2020.

¹³<http://www.newyorkconvention.org/countries>, cập nhật ngày 20/6/2020.

¹⁴<https://icsid.worldbank.org/en/Pages/icsiddocs/List-of-Member-States.aspx>, cập nhật ngày 20/6/2020.

¹⁵<https://digitalcommons.law.uga.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com/&httpsredir=1&article=1108&context=gjicl>, cập nhật ngày 20/6/2020.

Hiệp định EVIPA và hội đồng trọng tài này kết luận Việt Nam phải bồi thường cho các doanh nghiệp thì các doanh nghiệp này sẽ yêu cầu tòa án Việt Nam công nhận và thi hành phán quyết trọng tài đầu tư quốc tế theo cơ chế của Công ước New York trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định EVIPA có hiệu lực (Điều 3.57 khoản 3 và 4). Sau khi hết khoảng thời gian 5 năm kể từ ngày Hiệp định EVIPA có hiệu lực, phán quyết của trọng tài 02 cấp của Hiệp định EVIPA sẽ được công nhận và thi hành theo Điều 52 Công ước ICSID (Điều 3.57 Hiệp định EVIPA).

Chuyển công nhận và thi hành theo “cơ chế có điều kiện” của Công ước New York sang “cơ chế tự động” của Công ước ICSID – doanh nghiệp với bất cả gánh lo

Theo Công ước New York, để được công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, bao gồm trọng tài đầu tư quốc tế, các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu xin công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài lên tòa án của quốc gia có nghĩa vụ phải công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Tòa án này có nghĩa vụ áp dụng Công ước New York (Điều V) và pháp luật trong nước của quốc gia đó để từ chối hoặc công nhận, cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Về lý thuyết,



tòa án này chỉ được quyền từ chối công nhận trong một số trường hợp nhất định. Ví dụ, *thỏa thuận trọng tài không có hiệu lực; hoặc, bên có nghĩa vụ thi hành phán quyết trọng tài không được thông báo hợp lệ về việc chỉ định trọng tài viên, về quy trình tố tụng trọng tài và không thể tham gia trình bày vụ kiện; hoặc, phán quyết trọng tài về các vấn đề nằm ngoài thỏa thuận trọng tài; hoặc,*

*việc thành lập hội đồng trọng tài hoặc hội đồng trọng tài được thành lập không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc không phù hợp với luật của quốc gia nơi trọng tài giải quyết tranh chấp; hoặc phán quyết trọng tài đó chưa có hiệu lực đối với các bên, đã bị hủy bỏ bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có nghĩa vụ công nhận và thi hành phán quyết trọng tài theo Điều V(1) của Công ước New York. Ngoài ra, tòa án có thể từ chối công nhận và cho thi hành nếu xuất hiện một số tình tiết khác như phán quyết trọng tài có liên quan đến vấn đề không thể được giải quyết bằng trọng tài theo pháp luật của quốc gia có nghĩa vụ công nhận và thi hành phán quyết; hoặc, việc công nhận và thi hành trái với trật tự công cộng của chính quốc gia này theo Điều V (2) Công ước New York.*¹⁶ Tuy nhiên, sau hơn 60 năm thực hiện Công ước New York, công ước này đã bộc lộ nhiều khuyết điểm bởi vì các quốc gia có nghĩa vụ công nhận và thi hành phán quyết trọng tài luôn tìm đủ mọi cách từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài. Đối với các tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư nước ngoài với quốc gia có chủ quyền, tỷ lệ từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài còn cao hơn bởi vì các quốc gia luôn cho rằng họ có quyền lập pháp để bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Ví dụ như, vụ *Gazprom kiện Lithuania*, tòa phúc thẩm của Lithuania đã từ chối công nhận phán quyết trọng tài với lý do trái với trật tự công cộng của Lithuania vì vi phạm chủ quyền quốc gia của Lithuania.¹⁷

Trong khi đó, theo Công ước ICSID, phán quyết trọng tài lúc này sẽ ràng buộc các bên tranh chấp một cách “**tự động**” và được cưỡng chế thi hành như phán quyết có hiệu lực của tòa án của chính quốc gia

¹⁶ Gabriel Bottini, Special Focus issue: Present and Future of ICSID Annulment: The Path to an Appellate Body? ICSID Review, tập 31, quyền số 3 (2016), trang 712.

¹⁷Recent case law on the New York Convention: 2012 Lithuanian decision on public policy defence, http://newyorkconvention1958.org/index.php?lvl=cmspage&pageid=7&id_news=969&opac_view=-1 cập nhật ngày 20/6/2020

có nghĩa vụ công nhận và thi hành phán quyết (Điều 53 Công ước ICSID và, được cụ thể hóa tại Điều 3.57 Hiệp định EVIPA). Trong đó, tự động được hiểu là tòa án của Liên minh Châu Âu và tòa án của Việt Nam không được can thiệp vào quá trình công nhận, cho thi hành và, do đó, không có thẩm quyền



hủy phán quyết trọng tài 02 cấp của Hiệp định EVIPA. Phán quyết của trọng tài 02 cấp sẽ chỉ không được thi hành nếu bị hủy bởi hội đồng hủy phán quyết do các bên tranh chấp yêu cầu thành lập trong từng vụ việc cụ thể mà thôi. Đặc biệt, các tiêu chí hủy phán quyết cũng rất hạn chế, chỉ liên quan đến những vi phạm về trình tự thủ tục như *thành lập hội đồng trọng tài không phù hợp; hội đồng trọng tài vượt quá thẩm*

quyền; thành viên hội đồng trọng tài tham nhũng; trình tự tố tụng trọng tài bị vi phạm nghiêm trọng; hay lý do mà hội đồng trọng tài đã dựa vào đó để tuyên phán quyết không được nêu trong phán quyết (Điều 52 Công ước ICSID). *Điều này được khẳng định vụ công ty điện lực MCI kiện Ecuador, hội đồng hủy phán quyết kết luận hội đồng hủy phán quyết chỉ thành lập trên cơ sở từng vụ việc cụ thể, không có thẩm quyền xem xét tính đúng sai của phán quyết, không xem xét lại nội dung phán quyết. Thay vào đó, hội đồng hủy phán quyết mà có thẩm quyền hủy phán quyết trong trường hợp thật đặc biệt, mang tính chất ngoại lệ mà thôi.*¹⁸

Cần phải nói thêm rằng nhiều quốc gia trên thế giới (ví dụ như Bolivia, Ecuador, Venezuela, Argentina, ...) rất lo ngại về cơ chế công nhận và thi hành phán quyết trọng tài đầu tư quốc tế “**tự động**” của Công ước ICSID đã, đang và sẽ gây thiệt hại cho uy tín và tài sản của họ vì Công ước ICSID bảo vệ quá mức các doanh nghiệp nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia và làm hạn chế quyền lập pháp của quốc gia có chủ quyền. Do đó, các quốc gia này đã xin rút lui khỏi tư cách thành viên của Công ước ICSID để việc thực thi phán quyết trọng tài đầu tư quốc tế chỉ phải tuân thủ theo yêu cầu của Công ước New York.

Với người viết, thời gian “**quá độ 5 năm**” cho Việt Nam để chuyển từ cơ chế công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài đầu tư quốc tế 01 cấp “*có điều kiện*” sang cơ chế công nhận “*tự động*” là cần thiết bởi vì không thể trong thời gian một sớm một chiều mà có thể áp đặt lên quốc gia đang phát triển như Việt Nam ngay lập tức, sau khi Hiệp định EVIPA có hiệu lực, một nghĩa vụ công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp nặng nề, nghiêm ngặt của Công ước ICSID.

Doanh nghiệp “chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”

Để đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp, Hiệp định EVIPA đã thiết lập chế độ trọng tài viên thường trực 02 cấp (Điều 3.5 Hiệp định EVIPA), và sử dụng “*phối hợp Công ước New York và Công ước ICSID trong khoảng thời gian quá độ 5 năm*” để công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp này. Tuy nhiên, trong bối cảnh cả hai Công ước New York và Công ước ICSID đều quy định phán quyết trọng tài được công nhận và thi hành là phán quyết của trọng tài 01 cấp; các quốc gia đã ký kết và phê chuẩn 02 công ước này vẫn chưa giải thích gì về việc có mở rộng phạm vi điều chỉnh của 02 công ước này sang công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp hay không và, trên thực tế, chưa quốc gia nào áp dụng 02 công ước này để công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài 02 cấp. Do đó, gánh lo của doanh

¹⁸ MCI Power Group v. Ecuador, ICSID số ARB/03/6, Quyết định hủy phán quyết ngày 19/10/2009.

ng nghiệp sẽ được vui đi như thế nào vẫn còn mơ hồ.

Về phía Việt Nam, các phán quyết của trọng tài quốc tế được thành lập theo Hiệp định EVIPA rõ ràng đã không được dự liệu đến trong Luật Trọng tài 2010 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Để thực thi Hiệp định EVIPA, trong dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa cơ chế công nhận và thi hành phán quyết trọng tài, Việt Nam quy định phải chờ đợi sự hướng dẫn chi tiết của Tòa án nhân dân tối cao (Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết). Do đó, để doanh nghiệp thật sự vui đi gánh lo, Việt Nam trước hết cần sớm hướng dẫn về quy trình công nhận và thi hành phán quyết trọng tài 02 cấp của Hiệp định EVIPA trong các văn bản sửa đổi Luật Trọng tài (2010), Bộ luật Tố tụng Dân sự (2015) và Nghị quyết chi tiết theo hướng cơ chế “tự động” của Công ước ICSID chỉ là ngoại lệ, sẽ chỉ áp dụng đối với các phán quyết trọng tài 02 cấp được thành lập theo Hiệp định EVIPA do các doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu khởi xướng chống lại Việt Nam mà thôi, không mở rộng cho hàng trăm quốc gia đã và đang là thành viên khác của Công ước ICSID. Đối với doanh nghiệp, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp cần kiên nhẫn, “*chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*”.



PHẦN 2 – VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 75/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa Đổi, Bổ Sung một số điều của Luật Nhập Cảnh, Xuất Cảnh, Quá Cảnh, Cư Trú Của Người Nước Ngoài tại Việt Nam.	01/07/2020	01/07/2020
2	Nghị định số 76/2020/NĐ-CP quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.	01/07/2020	01/07/2020
3	Nghị định số 70/2020/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.	28/06/2020	28/06/2020
4	Nghị định số 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính Phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy Ban Nhân Dân.	24/06/2020	01/07/2020
5	Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính Phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.	24/06/2020	24/06/2020
6	Nghị định số 65/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh.	10/06/2020	15/06/2020
7	Nghị định số 64/2020/NĐ-CP hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul.	10/06/2020	30/07/2020
8	Nghị định số 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc Làm về bảo hiểm thất nghiệp.	29/05/2020	15/07/2020
9	Nghị định số 58/2020/NĐ-CP quy định mức đóng bảo hiểm xã	27/05/2020	15/07/2020

	hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.		
10	Nghị định số 56/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.	25/05/2020	25/05/2020
11	Nghị định số 57/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.	25/05/2020	10/07/2020
12	Nghị định số 55/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thi Hành Án Hình Sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại.	22/05/2020	15/07/2020
13	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	05/05/2020	01/07/2020
14	Nghị định số 46/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị Định Thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan.	09/04/2020	01/06/2020
15	Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.	08/04/2020	08/04/2020
16	Nghị định số 38/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	03/04/2020	20/05/2020

BỘ TƯ PHÁP

1	Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ Tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ Tịch.	28/05/2020	16/07/2020
---	---	------------	------------

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1	Thông tư số 08/2020/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản.	30/06/2020	01/07/2020
2	Thông tư số 06/2020/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Thông Tư số 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn về việc ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.	24/04/2020	09/06/2020

BỘ TÀI CHÍNH

1	Thông tư số 61/2020/TT-BTC quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và lệ phí cấp căn cước công dân.	22/06/2020	22/06/2020
2	Thông tư số 60/2020/TT-BTC thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Tài Chính ban hành trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.	19/06/2020	03/08/2020
3	Thông tư số 58/2020/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xử lý vụ việc cạnh tranh.	12/06/2020	27/07/2020
4	Thông tư số 54/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong nước, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	12/06/2020	12/06/2020
5	Thông tư số 49/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.	01/06/2020	01/06/2020
6	Thông tư số 50/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.	01/06/2020	01/06/2020
7	Thông tư số 47/2020/TT-BTC quy định về thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ và hình thức chứng từ chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng trong giai đoạn dịch viêm đường hô hấp cấp gây ra bởi virus Corona (COVID-19).	27/05/2020	23/01/2020
8	Thông tư số 46/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí, lệ	27/05/2020	27/05/2020

	phí trong lĩnh vực hàng không.		
9	Thông tư số 44/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	26/05/2020	26/05/2020
10	Thông tư số 45/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp.	26/05/2020	26/05/2020
11	Thông tư số 42/2020/TT-BTC quy định về chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính Phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua hệ thống quá cảnh hải quan asean để thực hiện Nghị Định Thư 7 về hệ thống quá cảnh hải quan.	22/05/2020	06/07/2020
12	Thông tư số 39/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông Tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.	15/05/2020	01/07/2020
13	Thông tư số 40/2020/TT-BTC về hướng dẫn chế độ báo cáo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế Toán và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm Toán Độc Lập.	15/05/2020	01/07/2020
14	Thông tư số 37/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán.	07/05/2020	07/05/2020
15	Thông tư số 33/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.	05/05/2020	05/05/2020
16	Thông tư số 35/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.	05/05/2020	05/05/2020
17	Thông tư số 34/2020/TT-BTC quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.	05/05/2020	05/05/2020
18	Thông tư số 31/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của	04/05/2020	01/07/2020

	Bộ Trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.		
19	Thông tư số 25/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	14/04/2020	01/06/2020
20	Thông tư số 24/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	13/04/2020	30/05/2020
21	Thông tư số 01/2020/TT-BXD ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.	06/04/2020	01/07/2020
22	Thông tư số 20/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 312/2016/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính đối với bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.	01/04/2020	20/05/2020
23	Thông tư số 86/2019/TT-BTC hướng dẫn xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý.	03/12/2019	20/01/2020

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

1	Thông tư số 06/2020/TT-NHNN quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	30/06/2020	15/08/2020
---	---	------------	------------

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1	Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	29/05/2020	15/07/2020
---	--	------------	------------

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1	Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm	30/06/2020	01/09/2020
---	---	------------	------------

	2017 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.		
BỘ Y TẾ			
1	Thông tư số 12/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	22/06/2020	06/08/2020
2	Thông tư số 13/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.	22/06/2020	10/08/2020
3	Thông tư số 09/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	10/06/2020	25/07/2020
4	Thông tư số 8/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phòng thí nghiệm.	27/05/2020	11/07/2020
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.	18/06/2020	02/08/2020
2	Thông tư số 11/2020/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu.	15/06/2020	01/08/2020
3	Thông tư số 41/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của	18/05/2020	01/08/2020

	thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.		
4	Thông tư số 09/2020/TT-BCT về quy định lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan.	14/05/2020	30/06/2020
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO			
1	Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân.	18/06/2020	10/08/2020
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.	22/05/2020	07/07/2020
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
1	Thông tư số 10/2020/TT-BTTTT, bổ sung một số nội dung của thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Thông Tin và Truyền Thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.	07/05/2020	01/07/2020
2	Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.	14/05/2020	01/07/2020



2020

A Business Approach to Legal Service

Lưu ý: Nội dung của bản tin này không cấu thành tư vấn pháp lý và cũng không phản ánh ý kiến của chúng tôi hoặc bất kỳ chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Mục đích của bản tin này là cung cấp thông tin chung, có thể đúng hoặc không chính xác, đầy đủ hay được cập nhật tại thời điểm độc giả đọc bản tin này. Nội dung của tài liệu này không nhằm mục đích sử dụng thay thế cho các tư vấn hoặc ý kiến pháp lý cụ thể nào. Vui lòng tìm sự tư vấn pháp lý phù hợp hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác cho bất kỳ vấn đề pháp lý cụ thể nào mà bạn có thể có. Chúng tôi, Phước và Các Cộng Sự, từ chối mọi trách nhiệm liên quan đến các hành động được thực hiện hoặc không được thực hiện bởi độc giả dựa trên bất kỳ hoặc tất cả nội dung của bản tin này.

Công Ty Luật TNHH Phước và Các Cộng Sự

Trụ Sở Chính

70 Đường Quốc Hương,
Phường Thảo Điền, Quận 2,
TP. Hồ Chí Minh

T: +84 28 3622 3522

E: info@phuoc-partner.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 5 Tòa nhà Vinachimex, Số 04
Đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu
Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

T: +84 28 3622 3522

E: info@phuoc-partner.com

Văn phòng Đà Nẵng

85-87 Đường Trần Phú, Phường Hải
Châu 1, Quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng

T: +84 28 3622 3522

E: info@phuoc-partner.com

<https://phuoc-partners.com>

<https://chiaseluatlaodong.com>